TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:52/2024/HS-ST
Ngày: 03/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Sơn
2. Ông Bùi Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 03/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L,** Tên gọi khác: B, Giới tính: Nam

Sinh năm: 2000.

Nơi sinh: Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Nghề nghiệp: Không.

Cha: C(đã chết);

Mẹ: H, sinh năm 1969;

Hiện đang làm nông và trú tại Thôn B, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ năm.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/02/2020, L bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm tù về tội: "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 BLHS, tại Bản án số 07/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt về lại địa phương từ ngày 14/5/2021 (đã được xoá án tích).

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại: Anh N, sinh ngày 10/11/2008

Người đại diện theo pháp luật: Ông K, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Q, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện h, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt anh N, ông Kim và ông Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 05/12/2023, L (B) đi bộ từ nhà đến chợ Sa Ra ở xã Hàm Đức. Khi đi ngang qua quán cà phê đối diện trường THPT Nguyễn Văn Linh, thuộc Thôn B, xã H, huyện h, L nhìn thấy 01 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu Teslar màu sơn đỏ của cháu N, sinh ngày 10/11/2008 (15 tuổi, 25 ngày) để trong quán cà phê của ông K (là cha ruột của N), L nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L đi bộ từ nhà đến quán cà phê của ông Kim nhìn thấy không còn ai trông coi và quán không có tường rào nên L đã lén lút đột nhập vào bên trong, dắt chiếc xe đạp điện đi về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 06/12/2023, L đem chiếc xe đạp điện đã lấy trộm đến tiệm sửa xe Q Hiền do ông Q, sinh năm 1981, ở thôn 3, xã Hàm Đức chủ tiệm để nhờ sửa xe. L nói ông Q thay ổ khoá, dây điện bị đứt và thay bình hư, sau đó L đi về nhà. Ngày 17/12/2023, khi cháu N đi chơi thì phát hiện chiếc xe đạp điện của mình ở trong tiệm sửa xe Q Hiền nên N về nói cho ông Kim biết và đến Công an xã Hàm Đức trình báo. Đến ngày 20/12/2023, Công an xã Hàm Đức mời L đến trụ sở Công an để làm việc, tại đây L đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm xe đạp điện của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTT ngày 18/01/2024 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc kết luận:

01 xe đạp điện, nhãn hiệu TESLAR, màu sơn đỏ, số khung TLR 00179, mua năm 2018, xe đang hoạt động bình thường, trị giá thời điểm định giá ngày 05/12/2023 là 3.700.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

01 xe đạp điện, nhãn hiệu TESLAR, màu sơn đỏ, số khung TLR 00179, sau khi tạm giữ và làm rõ, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả lại cho ông K là người đại diện hợp pháp cho bị hại theo đúng quy định.

Về dân sự: Sau khi nhận lại xe đạp điện**,** ông K và N không có yêu cầu bồi thường gì..

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSHTB ngày 22/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo L về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung tại cáo trạng số 47/CT-VKSHTB ngày 22/4/2024.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã nêu. Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Xét thấy, các đương sự đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ. Căn cứ vào yêu cầu của bị cáo cũng như đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo L đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận định giá và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó xác định: Khoảng 21 giờ ngày 05/12/2023, tại quán cà phê của gia đình ông K thuộc Thôn B, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, bị cáo L đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu Teslar màu sơn đỏ của N, sinh ngày 10/11/2008 (15 tuổi, 25

ngày) có giá trị 3.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo là hành vi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý và áp dụng những hình phạt nghiêm khắc tương xứng để trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời tuyên truyền pháp luật và nâng cao ý thức đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội.

[4]. Trong quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo khi lượng hình.

[5]. Về xử lý vật chứng: 01 xe đạp điện, nhãn hiệu TESLAR, màu sơn đỏ, số khung TLR 00179, sau khi tạm giữ và làm rõ, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả lại cho ông K là người đại diện hợp pháp cho bị hại là đúng quy định.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại xe đạp điện, ông K và N không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm i Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo L (tên gọi khác: B) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo L (tên gọi khác: B) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về án phí: Căn cứ điểm a, điểm c, điểm g khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (04/6/2024). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THA hình sự CA Hàm Thuận Bắc;
- CQ CSĐT CA Hàm Thuận Bắc;
- Nhà tạm giữ CA Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THA hình sự CA Hàm Thuận Bắc;
- CQ CSĐT CA Hàm Thuận Bắc;
- Nhà tạm giữ CA Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THA hình sự CA Hàm Thuận Bắc;
- CQ CSĐT CA Hàm Thuận Bắc;
- Nhà tạm giữ CA Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quản

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Lagi, ngày 21 tháng 7 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

- *Các thẩm phán*: Bà Trần Thị Ánh Tuyết và Bà Trần Thị Thiên Hương

Căn cứ vào các Điều 199; 222; 247 và khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 26/7/2016, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Lê Bá Thủy phạm tội "Chứa mại dâm".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và quyết định như sau:

+ **3/3 ý kiến thống nhất:**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Bá Thủy, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2016/HSST ngày 11/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Bá Thủy, phạm tội "Chứa mại dâm".

Áp dụng điểm p khoản 1 điều 46, khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Bá Thủy 18 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 13/01/2016 đến ngày 14/03/2016) thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 02 võ bao cao su, 3 bao cao su đã qua sử dụng, 5 bao cao su chưa sử dụng, 2 tuýt nhựa hiệu KY.

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Viettel.

- Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước 750.000 đồng

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Lê Bá Thủy 3 hộp bao cao su và 310.000 đồng. Tuy nhiên cần tạm giữ số tiền 310.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh án phí, lệ phí toà án của UBTVQH 12 ngày 27/02/2009;

Buộc Lê Bá Thủy phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/7/2016

+ **Các ý kiến khác không đồng ý:** Không có

Biên bản lập xong cùng ngày. Chủ tọa phiên tòa đọc lại cho Hội đồng xét xử phúc thẩm nghe, công nhận đúng và cùng thống nhất ký tên:

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thái